ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1365 /QĐ-UBND	*Phú Yên, ngày 10 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường và số 2031/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính một phần Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ trưởng công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 498/TTr-STNMT ngày 09/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:\

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) trên địa bàn tỉnh Phú Yên *(kèm theo Danh mục).*

Điều 2.

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tích hợp dữ liệu để công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo đúng quy định (chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành);

- Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện:

+ Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền và niêm yết, công khai các thủ tục hành chính liên quan tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cấp huyện và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

+ Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông thiết lập quy trình điện tử liên quan trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (tại địa chỉ: *dichvucong.phuyen.gov.vn*) theo danh mục thủ tục hành chính tại Điều 1 (chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Thị Nguyên Thảo

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1365 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

I. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí thẩm định	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Lĩnh vực tài nguyên nước (TTHC sửa đổi, bổ sung)					
1	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển Mã TTHC: 1.011516	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) hoặc nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường được đính chính tại Quyết định số 2031/QĐ-BTNMT
2	Đăng ký khai thác nước dưới đất Mã TTHC: 1.011517	15 ngày làm việc		Không		
3	Trả lại giấy phép tài nguyên nước Mã TTHC: 1.011518	10 ngày làm việc	Nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).	Không		

						ngày 21/7/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
4	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên dòng chính lưu vực sông liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m^3/giây trở lên. Mã TTHC:1.001740	- Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh: 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư - Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh: 60 ngày làm việc	Nộp văn bản lấy ý kiến kèm theo hồ sơ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả	Nghị định số 02/2023/NĐ-CP.	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường được đính chính tại Quyết định số 2031/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên

						và Môi trường.
5	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m^3/ngày đêm Mã TTHC: 1.004232	36 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên). - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http:// dichvucong.phuyen.gov.vn	Theo quy định tại Nghị quyết số 12/2020/NQHĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụngphí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
6	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m^3/ngày đêm Mã TTHC: 1.004228	31 ngày làm việc		Theo quy định tại Nghị quyết số 12/2020/NQHĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh		
7	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m^3/ngày đêm Mã TTHC: 1.004223	36 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên). - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http:// dichvucong.phuyen.gov.vn	Theo quy định tại Nghị quyết số 12/2020/NQHĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh		
8	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m^3/ngày đêm Mã TTHC: 1.004211	31 ngày làm việc		Theo quy định tại Nghị quyết số 12/2020/NQHĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh		
9	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thuỷ lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m^3/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m^3, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m^3/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3, hoặc đối với công	36 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên). - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http:// dichvucong.phuyen.gov.vn	Theo quy định tại Nghị quyết số 12/2020/NQHĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh		

	trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5m^3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m^3/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m^3 /ngày đêm Mã TTHC: 1.004179					
10	Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thuỷ lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m^3/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m^3, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m^3/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5m^3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m^3/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch	31 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên). - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http:// dichvucong.phuyen.gov.vn	Theo quy định tại Nghị quyết số 12/2020/NQHĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh		

	vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m^3/ngày đêm. Mã TTHC: 1.004167					
11	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước Mã TTHC: 1.000824	16 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên). - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http:// dichvucong.phuyen.gov.vn	Theo quy định tại Nghị quyết số 12/2020/NQHĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP. - Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND.	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được đính chính tại Quyết định số 2031/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
12	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ Mã TTHC: 1.004122	21 ngày làm việc.		Theo Nghị quyết số 66/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Yên	- Luật Tài nguyên nước 2012; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong
13	Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ Mã TTHC: 2.001738	16 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên). - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http:// dichvucong.phuyen.g	Theo Nghị quyết số 66/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Yên		

			ov.vn		quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất. - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị quyết số 66/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Yên Ban hành quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan	lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
14	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ Mã TTHC: 1.004253	11 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên). - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Theo Nghị quyết số 66/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Yên		

					nước dưới đất trên địa bàn tỉnh.	
15	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (cấp tỉnh) Mã TTHC: 2.001770	Thực hiện đồng thời với với việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước	Thực hiện đồng thời với với việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước	Không	- Luật Tài nguyên nước 2012; - Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị định 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	
16	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước Mã TTHC: 1.004283	- Trường hợp điều chỉnh do điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng TNN: 31 ngày làm việc; - Trường hợp khác theo quy định: 15 ngày làm việc	- Trường hợp điều chỉnh do điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng TNN: Nộp hồ sơ đồng thời với việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép về tài nguyên nước; - Trường hợp khác theo quy định: + Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (206A Trần Hưng Đạo Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên). + Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Không		
17	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành cấp tỉnh Mã TTHC: 1.009669	20 ngày làm việc	+ Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (206A Trần Hưng Đạo Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên). + Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại	Không		

			địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn			
18	Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi Mã TTHC: 2.001850	35 ngày làm việc	+ Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (206A Trần Hưng Đạo Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên). + Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Không	- Luật Tài nguyên nước 2012; - Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ TNMT.

II. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
	Lĩnh vực tài nguyên nước (TTHC sửa đổi, bổ sung)					
1	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối nội tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập	- Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư - Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: Trong thời hạn bốn mươi (40) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng

	dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m^3/giây trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) có lưu lượng từ 12.000 m^3/ngàyđêm trở lên Mã TTHC: 1.001645					quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường được đính chính tại Quyết định số 2031/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
2	Đăng ký khai thác nước dưới đất Mã TTHC: 1.001662	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP.	

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển (cấp tỉnh); Mã TTHC: 1.011516

Thời gian giải quyết thủ tục: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ khai của tổ chức, cá nhân.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận việc đăng ký và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	09 ngày làm việc
Bước 3	Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

2. Đăng ký khai thác nước dưới đất (cấp tỉnh); Mã TTHC: 1.011517

Thời gian giải quyết thủ tục: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ khai của tổ chức, cá nhân.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận việc đăng ký và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	14 ngày làm việc
Bước 3	Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

3. Trả lại giấy phép tài nguyên nước; Mã TTHC: 1.011518

Thời gian giải quyết thủ tục: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.1 Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất; Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m^3/ngày đêm

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ; ký quyết định chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Sở Tài nguyên và Môi trường	09 ngày làm việc
Bước 3	Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

3.2. Trả lại giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước (trừ Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m^3/ngày đêm)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ; trình UBND tỉnh quyết định chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường	04 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu, phát hành.	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Tài nguyên và Môi trường.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7	Xem xét hồ sơ và ký quyết định chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 8	UBND tỉnh trả hồ sơ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 9	Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

4. Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên dòng chính lưu vực sông liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m^3/giây trở lên; Mã TTHC:1.001740

- Thời gian giải quyết thủ tục:

+ 40 ngày làm việc đối với trường hợp **không chuyển** nước từ nguồn nước liên tỉnh kể từ ngày nhận đề nghị của Chủ đầu tư;

+ 60 ngày làm việc đối với trường hợp **chuyển nước** từ nguồn nước liên tỉnh kể từ ngày nhận đề nghị của Chủ đầu tư .

4.1 Đối với trường hợp không chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh

Thời gian giải quyết thủ tục: 40 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; tổng hợp ý kiến trình UBND tỉnh gửi cho chủ đầu tư.	Sở Tài nguyên và Môi trường	31 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Tài nguyên và Môi trường.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	04 ngày làm việc
Bước 6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7	Xem xét hồ sơ và phê duyệt ra văn bản trả lời	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 8	UBND tỉnh trả hồ sơ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 9	Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

4.2 Đối với trường hợp chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh

Thời gian giải quyết thủ tục: 60 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ; Tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; tổng hợp ý kiến trình UBND tỉnh gửi cho chủ đầu tư.	Sở Tài nguyên và Môi trường	51 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Tài nguyên và Môi trường.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	04 ngày làm việc
Bước 6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7	Xem xét hồ sơ và phê duyệt ra văn bản trả lời	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 8	UBND tỉnh trả hồ sơ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 9	Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

5. Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m^3/ngày đêm; Mã TTHC: 1.004232

Thời gian giải quyết thủ tục: 36 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Giai đoạn 1		18 ngày làm việc
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

Bước 2	Xem xét kiểm tra hồ sơ; Thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định (nếu cần); văn bản thông báo nội dung cần bổ sung và chỉnh sửa hoặc cấp phép trong trường hợp Hồ sơ đủ điều kiện cấp phép.	Sở Tài nguyên và Môi trường	17 ngày làm việc
Bước 3	Trả hồ sơ trong trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện Hồ sơ.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
II	Giai đoạn 2		18 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung; cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Thẩm định hồ sơ chỉnh sửa và ký Quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép. Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	17 ngày làm việc
Bước 6	Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

6. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m^3/ngày đêm; Mã TTHC: 1.004228

Thời gian giải quyết thủ tục: 31 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Giai đoạn 1		13 ngày làm việc
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét kiểm tra hồ sơ; Thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định (nếu cần); văn bản thông báo nội dung cần bổ sung và chỉnh sửa hoặc cấp phép trong trường hợp Hồ sơ đủ điều kiện cấp phép.	Sở Tài nguyên và Môi trường	12 ngày làm việc
Bước 3	Trả hồ sơ trong trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện Hồ sơ.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
II	Giai đoạn 2		18 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung; cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Thẩm định hồ sơ chỉnh sửa và ký Quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép. Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	17 ngày làm việc
Bước 6	Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

7. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m^3/ngày đêm; Mã TTHC: 1.004223

Thời gian giải quyết thủ tục: 36 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Giai đoạn 1		18 ngày làm việc
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét kiểm tra hồ sơ; Thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định (nếu cần); văn bản thông báo nội dung cần bổ sung và chỉnh sửa hoặc tham mưu trình UBND tỉnh cấp phép trong trường hợp Hồ sơ đủ điều kiện cấp phép.	Sở Tài nguyên và Môi trường	17 ngày làm việc

Bước 3	Trả hồ sơ trong trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện Hồ sơ.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
II	Giai đoạn 2		18 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung; cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Thẩm định hồ sơ chỉnh sửa và tham mưu trình UBND tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	09 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
Bước 7	Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Tài nguyên và Môi trường.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	04 ngày làm việc
Bước 9	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 10	Xem xét hồ sơ và ký Quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 11	UBND tỉnh trả hồ sơ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 12	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 13	Vào sổ thống kê, theo dõi kết quả thực hiện TTHC và thông báo Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

8. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m^3/ngày đêm; Mã TTHC: 1.004211

Thời gian giải quyết thủ tục: 31 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Giai đoạn 1		13 ngày làm việc
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét kiểm tra hồ sơ; Thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định (nếu cần); văn bản thông báo nội dung cần bổ sung và chỉnh sửa hoặc tham mưu trình UBND tỉnh cấp phép trong trường hợp Hồ sơ đủ điều kiện cấp phép.	Sở Tài nguyên và Môi trường	12 ngày làm việc
Bước 3	Trả hồ sơ trong trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện Hồ sơ.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
II	Giai đoạn 2		18 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung; cập nhật vào sổ, chuyển xử lý.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Thẩm định hồ sơ chỉnh sửa và tham mưu trình UBND tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	09 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
Bước 7	Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Tài nguyên và Môi trường.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	04 ngày làm việc
Bước 9	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 10	Xem xét hồ sơ và ký Quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc

Bước 11	UBND tỉnh trả hồ sơ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 12	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 13	Vào sổ thống kê, theo dõi kết quả thực hiện TTHC và thông báo Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

9. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m^3/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m^3, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m^3/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m^3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m^3/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m^3 /ngày đêm; Mã TTHC: 1.004179

Thời gian giải quyết thủ tục: 36 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ

***9.1. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m^3/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m^3, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m^3/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m^3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m^3/ngày đêm*;**

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Giai đoạn 1		18 ngày làm việc
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét kiểm tra hồ sơ; Thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định (nếu cần); văn bản thông báo nội dung cần bổ sung và chỉnh sửa hoặc tham mưu trình UBND tỉnh cấp phép trong trường hợp Hồ sơ đủ điều kiện cấp phép.	Sở Tài nguyên và Môi trường	17 ngày làm việc
Bước 3	Trả hồ sơ trong trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện Hồ sơ.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
II	Giai đoạn 2		18 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung; cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Thẩm định hồ sơ chỉnh sửa và tham mưu trình UBND tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	09 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
Bước 7	Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Tài nguyên và Môi trường.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	04 ngày làm việc
Bước 9	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 10	Xem xét hồ sơ và ký Quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 11	UBND tỉnh trả hồ sơ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 12	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 13	Vào sổ thống kê, theo dõi kết quả thực hiện TTHC và thông báo Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

9.2. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m^3 /ngày đêm

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Giai đoạn 1		18 ngày làm việc
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét kiểm tra hồ sơ; Thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định (nếu cần); văn bản thông báo nội dung cần bổ sung và chỉnh sửa hoặc cấp phép trong trường hợp Hồ sơ đủ điều kiện cấp phép.	Sở Tài nguyên và Môi trường	17 ngày làm việc
Bước 3	Trả hồ sơ trong trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện Hồ sơ.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
II	Giai đoạn 2		18 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung; cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Thẩm định hồ sơ chỉnh sửa và ký Quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép. Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	17 ngày làm việc
Bước 6	Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

10. Gia hạn/ điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thuỷ lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m^3 /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m^3, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m^3/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m^3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m^3/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m^3 /ngày đêm (Mã TTHC 1.004167)

Thời gian giải quyết thủ tục: 31 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ

10.1. Gia hạn/ điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thuỷ lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m^3 /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m^3, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m^3/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m^3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m^3/ngày đêm;

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Giai đoạn 1		13 ngày làm việc
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét kiểm tra hồ sơ; Thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định (nếu cần); văn bản thông báo nội dung cần bổ sung và chỉnh sửa hoặc tham mưu trình UBND tỉnh cấp phép trong trường hợp Hồ sơ đủ điều kiện cấp phép.	Sở Tài nguyên và Môi trường	12 ngày làm việc
Bước 3	Trả hồ sơ trong trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện Hồ sơ.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
II	Giai đoạn 2		18 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung; cập nhật vào sổ, chuyển xử lý.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Thẩm định hồ sơ chỉnh sửa và tham mưu trình UBND tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	09 ngày làm việc

Bước 6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
Bước 7	Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Tài nguyên và Môi trường.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	04 ngày làm việc
Bước 9	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 10	Xem xét hồ sơ và ký Quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 11	UBND tỉnh trả hồ sơ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 12	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 13	Vào sổ thống kê, theo dõi kết quả thực hiện TTHC và thông báo Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

10.2.Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m^3/ngày đêm

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Giai đoạn 1		13 ngày làm việc
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét kiểm tra hồ sơ; Thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định (nếu cần); văn bản thông báo nội dung cần bổ sung và chỉnh sửa hoặc cấp phép trong trường hợp Hồ sơ đủ điều kiện cấp phép.	Sở Tài nguyên và Môi trường	12 ngày làm việc
Bước 3	Trả hồ sơ trong trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện Hồ sơ.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
II	Giai đoạn 2		18 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung; cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Thẩm định hồ sơ chỉnh sửa và ký Quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép. Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	17 ngày làm việc
Bước 6	Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

11. Cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Mã TTHC: 1.000824

Thời gian giải quyết thủ tục: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ

11.1. Cấp lại giấy phép thăm dò; cấp lại Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m^3/ngày đêm.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ; trình cấp phép trong trường hợp Hồ sơ đủ điều kiện cấp phép và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; hoặc thông báo lý do trả hồ sơ trường hợp không đủ điều kiện.	Sở Tài nguyên và Môi trường	15 ngày làm việc
Bước 3	Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

11.2. Cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước (trừ Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m^3/ngày đêm)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ; trường hợp đủ điều kiện cấp lại Giấy phép, tham mưu UBND tỉnh cấp Giấy phép (cấp lại) hoặc văn bản thông báo lý do trả hồ sơ (trường hợp không đủ điều kiện).	Sở Tài nguyên và Môi trường	06 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu, phát hành trình UBND tỉnh.	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Tài nguyên và Môi trường.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	04 ngày làm việc
Bước 6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7	Xem xét hồ sơ và ký Quyết định việc cấp lại hoặc không cấp lại giấy phép	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 8	UBND tỉnh trả hồ sơ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 9	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 10	Vào sổ thống kê, theo dõi kết quả thực hiện TTHC và thông báo Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

12. Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ; Mã TTHC: 1.004122

Thời gian giải quyết thủ tục: 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.	Sở Tài nguyên và Môi trường	03 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực tế (nếu cần); trình cấp phép trong trường hợp Hồ sơ đủ điều kiện cấp phép, hoặc thông báo lý do trả hồ sơ trong trường hợp Hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép. Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	17 ngày làm việc
Bước 4	Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

13. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ; Mã TTHC: 2.001738

Thời gian giải quyết thủ tục: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.	Sở Tài nguyên và Môi trường	03 ngày làm việc

Bước 3	Thẩm định hồ sơ; trình gia hạn/điều chỉnh giấy phép trong trường hợp Hồ sơ đủ điều kiện cấp phép, hoặc thông báo lý do trả hồ sơ trong trường hợp Hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép. Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	12 ngày làm việc
Bước 4	Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

14. Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ; Mã TTHC: 1.004253

Thời gian giải quyết thủ tục: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.	Sở Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; trình ký quyết định cấp lại giấy phép trong trường hợp Hồ sơ đủ điều kiện cấp phép, hoặc thông báo lý do trả hồ sơ trong trường hợp Hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép. Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	06 ngày làm việc
Bước 4	Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

15. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (cấp tỉnh); Mã TTHC: 2.001770

Thời gian giải quyết thủ tục: Việc tiếp nhận, thẩm định tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành được thực hiện đồng thời với việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước.

16. Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Mã TTHC: 1.004283

- Thời gian giải quyết thủ tục:

+ 31 ngày làm việc đối với trường hợp điều chỉnh do điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng TNN

+ 15 ngày làm việc đối với trường hợp khác theo quy định.

16.1. Trường hợp điều chỉnh do điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng TNN: được thực hiện đồng thời với việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép về tài nguyên nước;

16.2. Trường hợp khác theo quy định:

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ; trình UBND tỉnh phê duyệt quyết định điều chỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	08 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu, phát hành.	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Tài nguyên và Môi trường.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc
Bước 6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7	Xem xét hồ sơ và ký quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 8	UBND tỉnh trả hồ sơ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc

Bước 9	Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

17. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành cấp tỉnh; Mã TTHC: 1.009669

Thời gian giải quyết thủ tục: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận Hồ sơ.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Kiểm tra Hồ sơ; thẩm định hồ sơ; thành lập hội đồng thẩm đinh (nếu cần); trình UBND tỉnh phê duyệt hoặc thông báo lý do trả hồ sơ trong trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện.	Sở Tài nguyên và môi trường	13 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu, phát hành.	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Tài nguyên và Môi trường.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc
Bước 6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7	Xem xét hồ sơ và ký quyết định phê duyệt tiền cấp quyền	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 8	UBND tỉnh trả hồ sơ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 9	Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

18. Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi; Mã TTHC: 2.001850

Thời gian giải quyết thủ tục: 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận Hồ sơ.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Kiểm tra Phương án; trường hợp phương án chưa đạt yêu cầu thông báo cho tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành hồ chứa để bổ sung, hoàn thiện.	Sở Tài nguyên và môi trường	03 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định, lấy ý kiến của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa, các cơ quan, đơn vị có liên quan. Trong trường hợp cần thiết, trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định phương án cắm mốc. Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp ý kiến và gửi tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa để hoàn thiện. Tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa có trách nhiệm tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định, hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp đủ điều kiện, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án cắm mốc; thông báo lý do trả hồ sơ trong trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt.	Sở Tài nguyên và môi trường	25 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, phát hành.	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Tài nguyên và Môi trường.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc

Bước 7	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 8	Xem xét hồ sơ và ký quyết định phê duyệt phương án	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 9	UBND tỉnh trả hồ sơ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 10	Trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối nội tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m^3/giây trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) có lưu lượng từ 12.000 m^3/ngàyđêm trở lên; Mã TTHC: 1.001645

1.1 Đối với trường hợp không chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh:

Thời gian giải quyết thủ tục: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đề nghị của Chủ đầu tư

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian giải quyết thủ tục
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	01 ngày làm việc
Bước 2	Tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; tổng hợp ý kiến trình UBND huyện gửi cho chủ đầu tư.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	20 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu, phát hành, chuyển Văn phòng HĐND & UBND huyện	Văn thư Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển xử lý	Văn thư Văn phòng HĐND&UBND huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng HĐND&UBND huyện	04 ngày làm việc
Bước 6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản	Lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND huyện	01 ngày làm việc
Bước 7	Xem xét hồ sơ và phê duyệt ra văn bản trả lời	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày làm việc
Bước 8	UBND huyện trả hồ sơ.	Văn thư Văn phòng HĐND&UBND huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 9	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	01 ngày làm việc

1.2 Đối với trường hợp chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh:

Thời gian giải quyết thủ tục: 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đề nghị của Chủ đầu tư

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian giải quyết thủ tục
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	01 ngày làm việc
Bước 2	Tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; tổng hợp ý kiến trình UBND huyện gửi cho chủ đầu tư.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	30 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu, phát hành, chuyển Văn phòng HĐND & UBND huyện	Văn thư Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển xử lý	Văn thư Văn phòng HĐND&UBND huyện	0,5 ngày làm việc

Bước 5	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng HĐND&UBND huyện	04 ngày làm việc
Bước 6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản	Lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND huyện	01 ngày làm việc
Bước 7	Xem xét hồ sơ và phê duyệt ra văn bản trả lời	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày làm việc
Bước 8	UBND huyện trả hồ sơ.	Văn thư Văn phòng HĐND&UBND huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 9	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	01 ngày làm việc

2. Đăng ký khai thác nước dưới đất; Mã TTHC: 1.001662

Thời gian giải quyết thủ tục: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ khai

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian giải quyết thủ tục
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và xử lý	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu, phát hành, chuyển Văn phòng HĐND & UBND huyện	Văn thư Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển xử lý	Văn thư Văn phòng HĐND&UBND huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng HĐND&UBND huyện	02 ngày làm việc
Bước 6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản	Lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND huyện	01 ngày làm việc
Bước 7	Xem xét hồ sơ và phê duyệt ra văn bản trả lời	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày làm việc
Bước 8	UBND huyện trả hồ sơ.	Văn thư Văn phòng HĐND&UBND huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 9	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày làm việc